

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/DS-ST**

Ngày: 27/3/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Diễn**

Bà **Thiều Thị Phi Loan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang M** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà **Nguyễn H Thế Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 667/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh T, phường B, quận 1, T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Lâm C, sinh năm: 1983 – chức vụ: Giám đốc chi nhánh N (theo văn bản ủy quyền số 292 ngày 28/12/2018)

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Đức M, sinh năm: 1988.

Địa chỉ liên hệ: 136-138, Lê Thị Hồng G, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, thành phố H (Theo văn bản ủy quyền số 06 ngày 25/02/2019)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh H**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: E620, tổ 35, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông M, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Đức M trình bày:

Ngày 24/03/2016 giữa ngân hàng và ông Nguyễn Anh H có ký hợp đồng tín dụng từng lần (áp dụng cho vay khách hàng cá nhân giải ngân một lần) số 1401-LAV-201600299, số tiền vay: 508.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm lẻ tám triệu đồng).

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Eximbank đã giải ngân cho ông H theo Hợp đồng tín dụng từng lần (áp dụng cho vay khách hàng cá nhân giải ngân một lần) số 1401-LAV-201600299 ngày 24/03/2016 và Phần nhận nợ của khách hàng số 1401-LDS-201601427 ngày 08/06/2016, cụ thể: Số tiền vay: 508.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm lẻ tám triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe Chevrolet Cruze LTZ; Kỳ hạn trả gốc: Hàng tháng số tiền 8.460.000 đồng, kỳ cuối trả hết phần còn lại; Kỳ hạn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 20; Lãi suất vay: 9%/ năm cố định trong 01 năm đầu tiên, từ năm thứ 2 trở đi lãi suất thay đổi 01 tháng/lần theo công thức: lãi suất cho vay bằng lãi suất gửi tiết kiệm (lãi suất năm) kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + (cộng) 4%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% mức lãi suất cho vay.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông H chỉ thanh toán được 180.000.000 đồng nợ gốc và 73.933.563 đồng tiền lãi (*chỉ trả được 3,6 triệu đồng một phần gốc kỳ thu nợ tháng 04/2018 và chưa trả lãi tính từ kỳ thu nợ tháng 03/2018*). Eximbank nhiều lần đôn đốc và có văn bản nhắc nợ khách hàng giải quyết khoản nợ vay nhưng khách hàng không hợp tác, không thanh toán nợ cho Eximbank.

Sau khi khởi kiện tại Tòa án thì ông H đã trả được 50 triệu đồng của một phần tiền gốc vào ngày 18/12/2019, chưa trả lãi tính từ kỳ thu nợ tháng 03/2018. Tính tới thời điểm hiện tại, ông H thanh toán được 230.000.000 đồng nợ gốc và 73.933.563 đồng tiền lãi. Dư nợ tạm tính đến ngày 27/03/2020 của ông H là 369.489.676 đồng (trong đó: nợ gốc là 278.000.000 đồng, nợ lãi là 91.489.676 đồng)

* Tài sản đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng trên: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn, ông H đã thế chấp tài sản như sau:

Xe ô tô Chevrolet Cruze LTZ, biển kiểm soát: 60A-225.37; số khung: 695EGH933833; số máy: 8D4153430511 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015116 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/06/2016, đứng tên Nguyễn Anh H.

(Hợp đồng thế chấp số 299/2016/EIB-SG/KHCN/TCTS, công chứng tại Phòng Công Chứng số 01 TPHCM ngày 27 và 29 tháng 06 năm 2016, số công chứng 013456 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký giao dịch bảo đảm số 1217176837 ngày 29/06/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TPHCM).

Nay Eximbank khởi kiện yêu cầu như sau:

1. Ông Nguyễn Anh H phải thanh toán cho Eximbank toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 27/03/2020 số tiền là 369.489.676 đồng (trong đó: nợ gốc là 278.000.000 đồng, nợ lãi là 91.489.676 đồng). Trả ngay khi bản án có hiệu lực. Tiền lãi tiếp tục tính cho đến khi ông H trả xong nợ cho Eximbank theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2. Nếu ông Nguyễn Anh H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ, thì phát mãi tài sản thế chấp sau để trả nợ cho Eximbank, cụ thể:

Xe ô tô Chevrolet Cruze LTZ, biển kiểm soát: 60A-225.37; số khung: 695EGH933833; số máy: 8D4153430511 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015116 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/06/2016, đứng tên Nguyễn Anh H.

3. Nếu tài sản phát mãi không đủ để thu hồi nợ thì ông Nguyễn Anh H tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho Eximbank cho đến khi trả xong nợ.

- **Bị đơn ông Nguyễn Anh H trình bày:** Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về số tiền vay và tài sản thế chấp, số tiền vay là 508.000.000 đồng (Năm trăm lẻ tám triệu đồng), đã trả nợ 180.000.000 đồng tiền gốc và lãi khoảng 70.000.000 đồng. Từ giữa năm 2008 do công việc gặp khó khăn nên chưa thanh toán xong cho Ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện thì ông đồng ý thanh toán nhưng đề nghị Ngân hàng giảm lãi cho ông, đồng thời đề nghị được vắng mặt suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Anh H phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền là 369.489.676 đồng (trong đó: nợ gốc là 278.000.000 đồng, nợ lãi là 91.489.676 đồng). Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện nguyên đơn ông Lê Đức M và bị đơn ông Nguyễn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Minh và ông H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Các **bên đương sự đều thừa nhận** là ngày 24/03/2016 giữa ngân hàng và ông Nguyễn Anh H có ký hợp đồng tín dụng từng lần số 1401-LAV-201600299, số tiền vay: 508.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm lẻ tám triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H chỉ thanh toán được 180.000.000 đồng nợ gốc và 73.933.563 đồng

tiền lãi. Sau khi khởi kiện tại Tòa án thì ông H đã trả thêm được 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Tính tới thời điểm hiện tại, ông H thanh toán được 230.000.000 đồng nợ gốc và 73.933.563 đồng tiền lãi.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 27/03/2020 số tiền là 369.489.676 đồng (trong đó: nợ gốc là 278.000.000 đồng, nợ lãi là 91.489.676 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông H trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Xét thấy các bên ký kết hợp đồng vay tín dụng là có thật, nguyên đơn xuất trình chứng cứ đầy đủ và được các bên thừa nhận. Quá trình vay, ông H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ nên cần buộc ông H có nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho nguyên đơn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô Chevrolet Cruze LTZ, biển kiểm soát: 60A-225.37; số khung: 695EGH933833; số máy: 8D4153430511 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015116 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/06/2016, đứng tên Nguyễn Anh H (Theo Hợp đồng thế chấp số 299/2016/EIB-SG/KHCN/TCTS, công chứng tại Phòng Công Chứng số 01 TPHCM ngày 27 và 29 tháng 06 năm 2016, số công chứng 013456 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký giao dịch bảo đảm số 1217176837 ngày 29/06/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TPHCM). Trường hợp ông Nguyễn Anh H không thanh toán xong nợ thì phát mãi tài sản thế chấp trên để đảm bảo thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả số tiền tạm ứng cho nguyên đơn.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; các Điều 318, 320 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 về giao dịch bảo đảm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với ông Nguyễn Anh H.

Buộc ông Nguyễn Anh H phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền là 369.489.676 đồng (trong đó: nợ gốc là 278.000.000 đồng, nợ lãi là 91.489.676 đồng).

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô Chevrolet Cruze LTZ, biển kiểm soát: 60A-225.37; số khung: 695EGH933833; số máy: 8D4153430511 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015116 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/06/2016, đứng tên Nguyễn Anh H (Theo Hợp đồng thế chấp số 299/2016/EIB-SG/KHCN/TCTS, công chứng tại Phòng Công Chứng số 01 TPHCM ngày 27 và 29 tháng 06 năm 2016, số công chứng 013456 quyền số 06TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký giao dịch bảo đảm số 1217176837 ngày 29/06/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TPHCM).

2. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Anh H phải chịu 18,474,484 đồng (Mười tám triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi tư đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.211.868 đồng (Chín triệu hai trăm mười một nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000329 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Diễn

Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Cẩm